

# GIÁ CẢ & LẠM PHÁT *với mù kinh tế vĩ mô*

ANH THIÊN

**T**rong giai đoạn 2006 - 2010, lạm phát (được đo bằng mức tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI) ở mức khá cao so với thời kỳ 2001 - 2005. Năm 2007, lạm phát đạt mức kỷ lục trong vòng 12 năm (12.6%), gần gấp đôi năm 2006 và vượt xa chỉ tiêu Quốc hội đề ra. Năm 2008, CPI tăng lên đến đỉnh điểm vào tháng 8 (tới 21.7% so với tháng 12/2007), sau đó lại giảm liên tục trong quý IV do bất đầu chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, nhưng cả năm tăng CPI vẫn ở mức gần 20%. Năm 2009 CPI tăng 6.5%, gần bằng mức tăng năm 2006. Sau đó tăng lên khá cao trong các tháng đầu năm và cuối năm 2010, với mức tăng tháng 11/2010 so với tháng 12/2009 là 9.58% và 11.09% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng cũng biến động mạnh trong giai đoạn này, nhưng là vào năm 2010, có thời điểm giá vàng trên thị trường lên tới 38 triệu đồng/lượng mức 27 triệu đồng/lượng vào cuối năm 2008.

Lạm phát cao đã làm giảm thu ngân sách thực tế của đa số dân cư, ảnh hưởng xấu đến nhóm người nghèo, thu nhập thấp; không chỉ hạn chế phân bổ nguồn lực có hiệu quả, mà còn gây khó khăn cho bảo đảm tinh nhất quán của các chính sách vĩ mô nhất là chính sách lãi suất và tỷ giá. Nguyên nhân



chủ yếu của tình trạng trên xảy ra trong hai năm 2007, 2008 và một số thời điểm trong năm 2010 chủ yếu là do tăng giá dầu thô và giá một số nguyên vật liệu chính trên thị trường thế giới, dịch bệnh, gia súc, gia cầm, thiên tai tàn phá. Lạm phát cũng đi kèm với một số cơn sốt giá trong khi các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu như giá lương thực, thực phẩm, trong các mặt hàng này chiếm tỷ trọng cao trong rổ hàng hóa CPI.

Mặc dù lạm phát là vấn đề chung của nhiều quốc gia, nhất là trong thời kỳ mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, nhưng lạm phát ở nước ta vẫn có những đặc điểm riêng và xuất phát từ cả những nguyên nhân chủ quan mà rõ nhất là các nguyên nhân vật liệu, giá vàng, giá đô la Mỹ trên thị trường thế giới, hay thiên tai dịch bệnh cũng làm cho giá cả trong nước

bị đẩy lên rất nhiều so với thực tế. Các yếu tố nội tại nền kinh tế mang tính cơ cấu cũng là nguyên nhân dẫn đến lạm phát cao. Các nguyên nhân liên quan đến cả phía cung (chi phí đẩy) lẫn phía cầu (đầu tư và tiêu dùng tăng cao) của kinh tế. Sự bùng phát luồng vốn ĐTNN cả gián tiếp và trực tiếp đổ vào Việt Nam dẫn đến cung tiền tăng mạnh trong một số năm đã ảnh hưởng đến lạm phát sau đó. Từ năm 2007, Việt Nam đã thực hiện cơ chế giá thị trường theo lộ trình đối với các mặt hàng: xi măng, sắt thép, phân bón, giấy, than (trừ giá than cung cấp cho phát điện). Bên cạnh đó, Chính phủ cũng thực hiện nhiều đợt tăng lương tối thiểu. Việc thực hiện những chủ trương, chính sách đó bên cạnh mặt tích cực cũng ảnh hưởng nhất định đến giá, lạm phát.

*(Xem tiếp trang 60)*

**✎** tư tưởng cho rằng: Vàng trong xã hội phải huy động vào ngân hàng để biến thành của cải vật chất và vàng trong xã hội thì phải có chính sách tác động vào để khai thác, đưa trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thêm giá trị vốn cho xã hội. Hiện tại, NHNN đã xây dựng hai kịch bản cho vàng nhưng thiên hướng vào kịch bản thứ hai. Tức là sử dụng chính sách để khai thác vàng trong dân, đưa trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh.

### **Thâm hụt cán cân thanh toán chỉ khoảng 2 tỷ USD**

Theo thống kê từ Thống đốc NHNN, năm 2009 mặc dù Chính phủ đưa ra nhiều giải pháp nhưng cán cân tổng thể vẫn bị thâm hụt 8.8 tỷ USD. Năm 2010, những giải pháp để giảm nhập siêu đã được Chính phủ đưa ra từ đầu năm và theo kế

hoạch ban đầu là cán cân tổng thể thâm hụt 4 tỷ USD.

“Với sự điều hành của Chính phủ và phối hợp giữa các bộ, ngành thời gian gần đây, khả năng cán cân tổng thể của chúng ta thâm hụt ít hơn. Chúng tôi dự báo có khả năng trên dưới 2 tỷ, nếu như chúng ta kiểm soát nhập siêu khoảng 12 tỷ hoặc trên dưới 12 tỷ”. Thống đốc nói.

Về việc giá USD trên thị trường tự do tăng lên rất cao và hiện đang ở mức quanh 21.000 VND/1 USD, NHNN đang triển khai một số chủ trương, biện pháp bình ổn tỷ giá.

“Vừa qua có thể có nhiều ý kiến cho rằng chúng ta phải sử dụng nguồn ngoại tệ dự trữ để can thiệp mạnh hơn vào thị trường. Nhưng theo chúng tôi, vấn đề quan trọng là chúng ta

phải kiểm soát tốt nhập siêu, ổn định kinh tế vĩ mô. Đồng thời chúng ta phải đẩy mạnh sản xuất công nghiệp phụ trợ, công nghiệp phụ trợ phát triển chậm thì nhập siêu của chúng ta khó giảm nhanh được”, Thống đốc Nguyễn Văn Giàu nhấn mạnh.

Dù không phải là người quản lý về lĩnh vực giá vàng và ngoại tệ, nhưng trả lời chất vấn ĐBQH, Bộ trưởng Bộ Tài chính Vũ Văn Ninh cho biết: Những cơn sốt giá vàng, USD thời gian gần đây đã tác động rất lớn đến giá cả nói chung. Tác động trực tiếp chính là hàng hóa NK về, tỷ giá thay đổi theo hướng tăng sẽ kéo giá hàng hóa tăng theo. Thậm chí nhiều mặt hàng DN đã nhập về từ trước cũng “tê nước theo tỷ giá” ■

## **GIÁ CẢ & LẠM PHÁT...**

*(Tiếp theo trang 58)*

Hội nhập kinh tế, nhất là sau khi kinh tế Việt Nam gia nhập WTO đã xuất hiện những yếu tố mới tác động đến nền kinh tế, trong đó có vấn đề giá cả, lạm phát mà công tác điều hành vĩ mô chưa lường trước được. Vì vậy Chính phủ đã có nhiều nỗ lực để ứng phó với tình hình. Cụ thể năm 2008, ban hành Nghị quyết số 10/2008/ NQ-CP ngày 17/4/2008, đề ra 8 nhóm giải pháp để kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững. Cùng ngày Thủ tướng Chính phủ cùng ra Quyết định số 390/QĐ-TTg về điều hành

kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, chi tiêu ngân sách nhà nước năm 2008 và những giải pháp bảo đảm kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao, bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010.

Về tỷ giá VND/USD, trong hai năm 2006 và 2007 nhìn chung ổn định, tuy nhiên có một số diễn biến phức tạp trong năm 2008. Cuối tháng 3, tỷ giá đã có bước ngoặt đột ngột từ tăng giá VND sang mất giá VND và xuất hiện cơn sốt USD trong tháng 5 và 6/2008, tỷ giá bình quân VND/USD tăng hơn 2% vào năm 2008 và hơn 9% vào năm 2009. Năm 2010, tỷ giá tiếp tục tăng cao lên mức khoảng 20.000 VND, từ mức hơn 19.000 VND/USD vào năm 2009. Tỷ giá tăng lên khá cao trong những

năm gần đây xuất phát từ một số nguyên nhân chính như sau: Thứ nhất, thâm hụt thương mại trong năm 2008, 2009 và 2010 ở mức cao. Thứ hai, một số quỹ đầu tư nước ngoài thoái vốn và rút vốn ra trong giai đoạn khó khăn do khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới. Thứ ba, sự sụt giảm về dự trữ ngoại tệ và khó khăn trong bảo đảm nguồn ngoại tệ từ các ngân hàng phục vụ NK trong một số thời điểm nhất định. Thứ tư, diễn biến tăng giá mạnh trên thị trường tự do xuất phát từ tâm lý và hành vi mua ngoại tệ để tích trữ do kỳ vọng tỷ giá còn tiếp tục tăng lên để kiếm món lãi khổng lồ trong tương lai... Tất cả đều chỉ một kiểu đánh bạc, chất đầy rủi ro, mình hại mình, không thể lường trước được ■